TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MINH HOÁ** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 29/9/2021

"V/v ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tặng

Bà: Đinh Thị Của

- Thư ký phiên toà: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2021/TLST - HNGĐ ngày 16/3/2021 về việc "yêu cầu xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 30/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Đ T D – sinh năm 1986

Trú tại: thôn T L, xã Y H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: chị C T M H – sinh năm 1992

Trú tại: thôn T L, xã Y H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng A

Địa chỉ: t k 1, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2021 và trong bản tự khai 31/3/2021 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đ T D trình bày:

- Về hôn nhân: anh kết hôn với chị C T M H tại UBND xã Yên Hóa ngày 24/6/2014 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm không dàn xếp được, tình cảm vợ chồng không còn nay anh Dũng làm đơn yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: hai vợ chồng có 01 con là cháu Đ N L sinh ngày 02/5/2016. Khi ly hôn anh D có nguyện vọng trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: có 01 ngôi nhà gỗ ông bà nội cho vợ chồng làm trên đất anh trai anh Dũng và 01 chiếc xe máy

- Về vay nợ chung: vay tại ngân hàng A huyện Minh Hóa 40.000.000 đồng, anh D chịu trách nhiệm trả khoản vay này.

Tòa án đã thụ lý vụ án trên và tiến hành giải quyết, Tòa án đã triệu tập các bên để hòa giải nhưng anh D có mặt, chị H vắng mặt nên không hòa giải được.

Ngày 18/8/2021, Tòa án đã tiến hành xác minh tại nhà bà Đ T P (là mẹ đẻ của chị C T M H) tại thôn T L, xã Y H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Kết quả bà Ph đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và báo cho chị H nhưng chị H làm ăn ở tỉnh Đ N không về được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản theo quy định. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu đối với Thẩm phán và Thư ký quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: xử anh Đ T D ly hôn chị C T M H; áp dụng các Điều: 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Đ N L sinh ngày 02/5/2016 cho anh Đ T D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và anh D có nghĩa vụ trả khoản vay 40.000.000 đồng tại ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về quan hệ hôn nhân: anh Đ T D và chị C T M H kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã Y H ngày 24/6/2014. Bước đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2021 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét nguyện vọng xin ly hôn của anh Đ T D là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Quá trình giải quyết chị Hạnh không hợp tác với Tòa án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định vì vậy cần áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử anh Đ T D ly hôn chị C T M H.

[2]. Về con chung: hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Đ N L sinh ngày 02/5/2016, hiện tại cháu đang ở với anh Đ T D, chị C T M H đang đi làm ăn ở miền Nam nên nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của anh D có cơ sở, phù hợp với thực tế hơn. Về mức cấp dưỡng nuôi con chị H là lao động tự do thu nhập không ổn định nên xem xét mức cấp dưỡng hợp lý đảm bảo quyền lợi cho cháu Đ N L buộc chị H cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Vì vậy cần áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Đ N L cho anh Đ T D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị C T M H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con trưởng thành.

[3] . Về tài sản chung: quá trình giải quyết vụ án anh Đ T D không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về công nợ: anh Đ T D nhận trách nhiệm trả là hợp lý với thỏa thuận của ngân hàng A huyện Minh Hóa. Vì vậy cần áp dụng Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình giao cho anh Đ T D có nghĩa vụ trả khoản nợ vay tại ngân hàng A huyện Minh Hóa số tiền 40.000.000 đồng theo khế vay số 7101464328 ngày 12/6/2020

[4] . Về án phí: anh Đ T D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chị C T M Hạ phải chịu phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

1. Về quan hệ hôn nhân: xử anh Đ T D ly hôn vắng mặt chị C T M H.

2. Về con chung: áp dụng các Điều: 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Đ N L sinh ngày 02/5/2016 cho anh Đ T D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị C T M H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 10/2021 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con thì một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về khoản vay: áp dụng Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho anh Đ T D có nghĩa vụ trả khoản nợ vay tại ngân hàng A huyện Minh Hóa số tiền gốc là 40.000.000 đồng và lãi phát sinh theo khế vay số 7101464328 ngày 12/6/2020

4. Về án phí: anh Đ T D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Anh D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số: 0004424 ngày 16/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa nay được khấu trừ.

Án phí cấp dưỡng: chị C T M H phải chịu 300.000 đồng

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2021), bị đơn thời hạn trên kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn; bị đơn; người có QLVNVLQ;
- UBND xã Y H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:

Nguyễn Minh Toàn